

Số: 188 /KH-UBND

Đắk Nông, ngày 25 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

**triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế
và giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng
tỉnh Đắk Nông năm 2025 đạt 8,11%**

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Kết luận số 903-KL/TU ngày 28/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về điều chỉnh một số chỉ tiêu tại Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 09/12/2024 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2025; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/02/2025 của HĐND tỉnh Đắk Nông về điều chỉnh một số chỉ tiêu kinh tế năm 2025 được thông qua tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Đắk Nông về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. YÊU CẦU PHÁT TRIỂN VÀ KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2025

1. Yêu cầu phát triển năm 2025: Năm 2025 là năm cuối thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, các nguồn lực phục vụ cho mục tiêu phát triển cần được khai thác và phát huy tối đa hiệu quả để hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh với quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII Đảng bộ tỉnh đạt kết quả cao nhất, làm nền tảng cho giai đoạn 2026 - 2030, tiến tới thực hiện mục tiêu Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Đại hội XIII Đảng bộ tỉnh.

2. Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025

2.1. Kịch bản tổng quát: Tại Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025, Chính phủ đã quyết nghị mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh Đắk Nông đạt 8% trở lên. Sau khi rà soát các nguồn lực phát triển, dự báo tình hình, các động lực tăng trưởng mới trong bối cảnh mới, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và HĐND tỉnh đã thống nhất điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 của tỉnh từ 6,84% lên 8,11% tại Kết luận số 903-KL/TU ngày 28/02/2025 và Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/02/2025. Một số chỉ tiêu điều chỉnh cụ thể:

- Tăng trưởng GRDP đạt 8,11%. GRDP bình quân đầu người đạt 85 triệu đồng/người.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 26.000 tỷ đồng.

- Thu ngân sách nhà nước dự kiến là 3.500 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 26.000 tỷ đồng.

2.2. *Kịch bản chi tiết:* Trên cơ sở kịch bản tăng trưởng đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh quyết nghị, UBND tỉnh xây dựng kịch bản chi tiết như sau:

- Tổng sản phẩm (GRDP) giá so sánh 2010 đạt 26.679 tỷ đồng, tăng trưởng GRDP đạt 8,11%. Trong đó: Nông, lâm, thủy sản đạt 10.329 tỷ đồng, tăng 6,74%; Công nghiệp - xây dựng đạt 5.374 tỷ đồng, tăng 16,56%; Dịch vụ đạt 10.047 tỷ đồng, tăng 5,60%; Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 929 tỷ đồng, tăng 6,06%. Quy mô GRDP đạt 64.454 tỷ đồng. GRDP bình quân đầu người đạt 85 triệu đồng/người.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 26.000 tỷ đồng. Trong đó: Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước 3.676 tỷ đồng (vốn trung ương 2.116 tỷ đồng); Vốn từ các dự án đầu tư ngoài ngân sách khoảng 15.000 tỷ, vốn khác 7.324 tỷ đồng (vốn đầu tư của dân cư, các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước...).

- Thu ngân sách nhà nước dự kiến là 3.500 tỷ đồng. Trong đó: Thu nội địa là 3.295 tỷ đồng; Thu thuế xuất nhập khẩu là 205 tỷ đồng

- Chi ngân sách nhà nước 10.899 tỷ đồng. Trong đó: Chi đầu tư phát triển chiếm 34%; Chi thường xuyên chiếm 63%.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng dự kiến là 28.468 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 8,5%.

- Chỉ số Sản xuất công nghiệp (IIP) đạt 12%.

- Kim ngạch xuất khẩu dự kiến đạt 1.110 triệu USD, tăng 9,6% so với năm 2024. Dự kiến kim ngạch nhập khẩu đạt 500 triệu USD, tăng 47,56% so với năm 2024.

- Tốc độ tăng tổng điện năng trên địa bàn đạt 8%.

- Tổng lượt khách du lịch đến tỉnh năm 2025 ước đạt 838.800 lượt. Trong đó: Khách quốc tế ước đạt 7.440 lượt; Khách nội địa ước đạt 831.360 lượt khách. Tổng doanh thu ngành du lịch ước đạt 243.360 triệu đồng. Dự kiến tăng 20% về lượt khách và doanh thu so với năm 2024.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đạt mục tiêu tăng trưởng trên, bên cạnh các giải pháp, nhiệm vụ đã được UBND tỉnh chỉ đạo tại Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 20/01/2025 về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương

trên địa bàn tỉnh tập trung, khẩn trương triển khai một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý

1.1. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền tại Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Công điện số 137/CD-TTg ngày 20/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025; Công điện số 140/CD-TTg ngày 27/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2025; Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 09/12/2024 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2025; Kết luận số 903-KL/TU ngày 28/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về điều chỉnh một số chỉ tiêu tại Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 09/12/2024 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2025; Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá IV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/02/2025 của HĐND tỉnh Đắk Nông về điều chỉnh một số chỉ tiêu kinh tế năm 2025 được thông qua tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 06/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2025. Thường xuyên báo cáo và đề xuất UBND tỉnh các nội dung, trường hợp vượt thẩm quyền để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Căn cứ kịch bản tăng trưởng GRDP hàng quý như Biểu số 1 và số 2 gửi kèm, yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố khẩn trương xây dựng kịch bản tăng trưởng của ngành, lĩnh vực hàng tháng, quý; phân công trách nhiệm cụ thể đến từng cá nhân, bộ phận. Hoàn thành trước ngày **05/4/2025** để theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện.

1.2. Giao Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Chi cục Thuế khu vực XIV và các địa phương xây dựng kế hoạch, lộ trình thu ngân sách năm 2025 trên cơ sở xác định các nguồn thu và địa chỉ cụ thể. Phấn đấu thu ngân sách năm 2025 đạt 3.500 tỷ đồng.

Rà soát, tham mưu UBND tỉnh cân đối tăng chi đầu tư phát triển để tăng thêm nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội; báo cáo UBND tỉnh trước **ngày 05/4/2025**.

1.3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương: Xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu sản xuất đến các địa phương, cơ sở và hướng dẫn triển khai thực hiện để đảm bảo tăng trưởng các khu vực theo kế hoạch; hoàn thành trước **ngày 05/4/2025**.

1.4. Giao Chi cục Thống kê tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng kịch bản tăng trưởng GRDP theo ngành cấp 01 và 03 khu vực kinh tế và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm theo từng quý để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; trước **ngày 05/4/2025**.

Chủ trì theo dõi, đánh giá từng quý đối với các chỉ tiêu: Tăng trưởng GRDP, Tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Phối hợp, hỗ trợ các đơn vị xây dựng kịch bản chi tiết của từng ngành, lĩnh vực.

1.5. Các cơ quan, đơn vị thuộc diện sáp nhập: Khẩn trương hoàn thành công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và ổn định tổ chức bộ máy và đi vào hoạt động ngay sau khi được sắp xếp, kiện toàn; không để ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của xã hội, của người dân.

1.6. Giao Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai nhiệm vụ của các đơn vị; đề xuất, xây dựng chính sách bảo vệ, khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, có bản lĩnh và năng lực chuyên môn, sáng tạo và dám đưa ra những giải pháp đột phá, nhất là trong những tình huống phức tạp, giải quyết điểm nghẽn; cơ chế, chính sách tạo động lực, bảo vệ cán bộ, công chức làm việc, cống hiến, vì lợi ích chung.

Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường công tác chuyên đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ vào xử lý công việc cho người dân và doanh nghiệp để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Triển khai việc số hóa hồ sơ, ứng dụng cơ sở dữ liệu về dân cư, cơ sở dữ liệu dùng chung... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính. Phân đầu trong năm 2025, giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

Theo dõi, đôn đốc kiểm tra các nhiệm vụ tại Kế hoạch 132/KH-UBND ngày 04/3/2025 của UBND tỉnh về phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2025.

1.7. Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương: Nghiên cứu, phân đầu bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết, giảm ít nhất 30% chi phí kinh doanh; đảm bảo mọi thủ tục liên quan đến doanh nghiệp phải được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch và hiệu quả.

2. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho phát triển

2.1. Giao các Sở Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền: Tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư, nhất là đối với các dự án điện gió được phê duyệt bổ sung vào kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII; hỗ trợ hiệu quả dự án điện phân nhôm để sớm đưa nhà máy điện phân nhôm đi vào hoạt động đạt công suất thiết kế giai đoạn I; Bảo đảm diện tích khai thác bô xít, sản xuất alumin của Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV.

2.2. Giao Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh chuẩn bị các nội dung để phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và tỉnh Bình Phước, quyết tâm xử lý các vấn đề liên quan để kịp thời khởi công Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đúng tiến độ.

Chủ trì theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị, địa phương để hoàn thiện và đưa vào sử dụng các tuyến đường Tỉnh lộ 2, 3, 5 và các tuyến đường giao thông liên huyện đang được nâng cấp, sửa chữa.

2.3. Giao Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh phân bổ toàn bộ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025. Đôn đốc, theo dõi các chủ đầu tư, các ngành, địa phương để phân đầu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025. Tăng cường các biện pháp vận động tài trợ và thúc đẩy giải ngân vốn ODA, NGO. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển thông qua việc áp dụng đa dạng các hình thức đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

Thường xuyên đôn đốc các Sở, ngành, địa phương, các chủ đầu tư thực hiện kế hoạch giải ngân các dự án trong năm 2025. Tăng cường kiểm tra, giám sát tại hiện trường. Khảo sát để chuẩn bị đầu tư các dự án giai đoạn 2026-2030, nhất là các dự án hạ tầng chiến lược.

2.4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở Tài chính, Xây dựng, Công Thương và các địa phương: Rà soát các quỹ đất, các quy hoạch theo chuyên ngành quản lý; phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan để xây dựng các phương án thu hút đầu tư phát triển đối với từng vùng, từng vị trí cụ thể phù hợp với quy hoạch chung; hướng dẫn UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa thực hiện các thủ tục có liên quan đến pháp luật

đất đai, đảm bảo các dự án được triển khai ngay sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư.

2.5. UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan: Chủ động chuẩn bị phương án giải phóng mặt bằng xây dựng đối với các dự án kêu gọi đầu tư để các dự án được triển khai ngay sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư.

3. Phát huy hiệu quả các động lực tăng trưởng truyền thống

3.1. Giao Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp và Quản lý công viên địa chất Đắk Nông): Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá tiềm năng, hình ảnh của Đắk Nông đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước, chú trọng đến tiềm năng về phát triển ngành công nghiệp khai thác, chế biến bô xít, sản xuất alumin, điện phân nhôm, sau nhôm, năng lượng tái tạo và phát triển thương mại, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch. Chủ động kết nối, kêu gọi, thu hút quảng bá thương hiệu các mặt hàng nông sản đặc trưng, nổi trội, chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP,...; tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung danh mục thu hút đầu tư trên các lĩnh vực. Phối hợp với các Sở, ngành triển khai hiệu quả các Chương trình hợp tác với các địa phương trong vùng và Thành phố Hồ Chí Minh.

Các sở, ban, ngành chủ động nắm bắt và kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là các vướng mắc về tiếp cận tín dụng, nguồn nguyên liệu, lao động và pháp lý...

3.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích người dân, hộ kinh doanh áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất cây trồng chủ lực như cà phê, hồ tiêu, sầu riêng... để đảm bảo sản lượng cà phê tăng khoảng 5,4%, hồ tiêu tăng 5,9%, sầu riêng tăng 12,5% so với năm 2024. Giám sát chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ các chủ trang trại, doanh nghiệp để triển khai các Dự án chăn nuôi, nhất là các dự án chăn nuôi heo mới được chấp thuận thủ tục từ cuối năm 2024 để tăng quy mô, sản lượng thịt heo trên 20% so với năm 2024.

Quản lý chặt chẽ công tác quản lý vật tư nông nghiệp, giống cây trồng đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ, tiêu chuẩn, chất lượng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Nâng cao năng lực trình độ đội ngũ khuyến nông, tập trung xây dựng và hỗ trợ hoạt động của các Tổ khuyến nông cộng đồng; tăng cường công tác chuyên gia công nghệ, nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả đã được thử nghiệm phù hợp với từng vùng, từng địa phương.

3.3. Giao Sở Công Thương:

Theo dõi sát tình hình thị trường trong nước và xuất khẩu, diễn biến giá cả hàng hóa, nhất là các mặt hàng chủ lực của tỉnh; chủ động phân tích, dự báo,

kịp thời cảnh báo các nguy cơ tác động và định hướng sản xuất cho nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, đảm bảo ổn định cung cầu các mặt hàng, nhất là trong các dịp cao điểm; triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về phát triển thị trường trong nước, tiếp tục thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Đa dạng hóa thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh giao lưu hàng hóa để mở rộng thị trường, đặc biệt là các tỉnh thuộc khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam và xuất khẩu.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh, để đảm bảo cung ứng hàng hóa, phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, kết nối giao thương, đẩy mạnh xúc tiến thị trường nội địa, phát triển mở rộng và ổn định thị trường tiêu thụ, ổn định phát triển sản xuất kinh doanh hướng tới xuất khẩu. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 8,5%.

3.4. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh du lịch nâng cao chất lượng các loại dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch. Tăng cường mở rộng thị trường, xúc tiến, quảng bá, liên kết phát triển du lịch thông qua các sự kiện văn hóa, thể thao, chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch do tỉnh Đắk Nông hoặc các địa phương khác tổ chức; triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác đã ký kết với các tỉnh, các nước bạn để thu hút khách du lịch quốc tế, phấn đấu đưa tăng trưởng ngành du lịch năm 2025 tăng 20% so với năm 2024.

3.5. Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo: Chủ trì tham mưu UBND tỉnh các giải pháp để phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội gắn với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Triển khai hiệu quả các giải pháp bảo đảm mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững; triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số thiểu số và miền núi nhằm cải thiện đời sống của đồng bào dân tộc, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng khó khăn; chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo.

4. Hình thành các sản phẩm, động lực tăng trưởng mới

4.1. Giao các Sở: Công Thương, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường: Chủ động bám sát chỉ đạo của Trung ương để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các dự án điện gió; hỗ trợ các Dự án Nhà máy điện gió đề 06 tháng cuối năm sẽ đưa vào vận hành 57/90 trụ tua bin, với quy mô công suất khoảng 215MW; xây dựng thêm khoảng 15 trụ tua bin. Hoàn thiện phương án đầu tư ít nhất 1 - 2 tổ hợp nhà máy chế biến quặng bô xít trước ngày 30/4/2025. Khởi công triển khai Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) và đảm bảo giải ngân hết nguồn vốn đã bố trí. Hỗ trợ để nhà máy luyện nhôm Trần Hồng Quân đầu tư lắp đặt thiết bị, máy móc trong Quý II/2025.

4.2. Giao Ngân hàng nhà nước khu vực 11:

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng kinh tế, tín dụng cho các dự án, công trình trọng điểm, xuất khẩu nông sản. Thực hiện nghiêm các quy định về lãi suất huy động và cho vay, tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh.

Thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ diễn biến lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay với chi phí hợp lý, giá vốn rẻ phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Triển khai các giải pháp huy động vốn, đẩy mạnh hoạt động tín dụng gắn với kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng. Tập trung triển khai thực hiện các chương trình, chính sách, tín dụng của Chính phủ, Ngân hàng nhà nước và các chương trình, sản phẩm tín dụng đáp ứng nhu cầu của Nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

4.3. Giao Sở Xây dựng: Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án 1 triệu căn nhà ở xã hội; các Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương; kế hoạch xóa nhà tạm, nhà dột nát, nhà ở cho người trẻ dưới 35 tuổi.

4.4. Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

Rà soát, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số; phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số; kế hoạch triển khai kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/02/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi sản xuất theo hướng phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, ứng dụng các công nghệ mới. Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, các dự án xanh, giảm phát thải, bền vững, chuyển đổi số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Trên cơ sở những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch này và Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

1. Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của ngành, địa phương mình, cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với ngành, đơn vị, địa phương mình, xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ,

tiến độ thực hiện, biện pháp cụ thể; báo cáo UBND tỉnh trước ngày **05/4/2025** (thông qua Sở Tài chính). Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện của đơn vị, địa phương mình.

2. Thường xuyên chủ động, phối hợp trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ. Đối với các nhiệm vụ giao cho các Sở, ngành tại Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 20/01/2025, yêu cầu các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp tiếp tục kế thừa các nhiệm vụ theo chức năng, lĩnh vực được phân công, tiếp nhận từ các đơn vị trước đó để triển khai thực hiện hiệu quả. Trường hợp phát sinh bất cập, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý kịp thời. Định kỳ hàng tháng, báo cáo kết quả nhiệm vụ (*lồng ghép trong báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng*) về Sở Tài chính.

3. Phát huy sức mạnh, khát vọng phát triển để tập trung cao độ, khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức, giữ vững tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, quyết tâm đổi mới, đột phá, sáng tạo; hoàn thành kịch bản tăng trưởng GRDP đạt 8,11% trở lên.

4. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện của các đơn vị; Định kỳ báo cáo báo cáo UBND tỉnh và báo cáo Bộ Tài chính theo yêu cầu. Kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền.

5. Giao Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh theo dõi kết quả thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 20/01/2025, làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 của các cơ quan, đơn vị.

Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xử lý theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh,
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT ©.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Mười

BIỂU SỐ 1

Kịch bản tăng trưởng GRDP của địa phương theo giá so sánh 2010

(Kèm theo Kế hoạch số: 188 /KH-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025						
		Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	107,32	108,54	107,89	108,44	108,08	108,15	108,11
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	109,36	109,65	109,47	104,54	108,05	105,83	106,74
2	Công nghiệp và xây dựng	109,91	114,97	112,29	116,71	114,08	123,83	116,56
a)	Công nghiệp	107,89	109,75	108,70	113,22	110,68	116,68	112,10
-	<i>Khai khoáng</i>	<i>103,20</i>	<i>102,22</i>	<i>102,70</i>	<i>106,80</i>	<i>104,07</i>	<i>109,61</i>	<i>105,56</i>
-	<i>Công nghiệp chế biến, chế tạo</i>	<i>107,07</i>	<i>106,93</i>	<i>107,00</i>	<i>107,20</i>	<i>107,07</i>	<i>106,55</i>	<i>106,93</i>
-	<i>Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí</i>	<i>108,60</i>	<i>113,99</i>	<i>110,50</i>	<i>116,00</i>	<i>113,30</i>	<i>125,85</i>	<i>116,00</i>
b)	Xây dựng	112,96	120,61	116,92	123,06	119,09	132,34	122,78
3	Dịch vụ	104,73	105,48	105,11	105,84	105,37	106,16	105,60
-	<i>Vận tải kho bãi</i>	<i>104,77</i>	<i>107,56</i>	<i>106,33</i>	<i>108,46</i>	<i>107,14</i>	<i>111,91</i>	<i>108,59</i>
-	<i>Dịch vụ lưu trú và ăn uống</i>	<i>106,61</i>	<i>105,01</i>	<i>105,88</i>	<i>104,96</i>	<i>105,59</i>	<i>104,71</i>	<i>105,35</i>
-	<i>Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm</i>	<i>108,02</i>	<i>109,01</i>	<i>108,55</i>	<i>109,54</i>	<i>108,95</i>	<i>108,45</i>	<i>108,79</i>
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	103,18	105,29	104,25	105,04	104,55	109,29	106,06



BIỂU SỐ 2

Một số chỉ tiêu tăng trưởng của ngành, lĩnh vực năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: 188 /KH-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (Giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	26.679	Chi cục Thống kê tỉnh
	<i>Trong đó:</i>			
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	10.329	
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	5.374	
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	10.047	
	- Thuế trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	929	
	Tốc độ tăng trưởng	%	108,11	
	<i>Trong đó:</i>			
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	6,74	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	16,56	
	- Dịch vụ	%	5,60	
	- Thuế trừ trợ cấp sản phẩm	%	6,06	
	2	GRDP (giá hiện hành)	Tỷ đồng	
<i>Trong đó:</i>				
- Nông, lâm nghiệp, thủy sản		Tỷ đồng	28.446	
- Công nghiệp và xây dựng		Tỷ đồng	12.468	
- Dịch vụ		Tỷ đồng	21.158	
- Thuế trừ trợ cấp SP		Tỷ đồng	2.380	
GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	85,00	Sở Công Thương	
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội:			
	Tổng số vốn	Tỷ đồng		26.000
	Chiếm tỉ trọng GRDP (giá hiện hành)	%	40	
4	Thu - Chi ngân sách:			Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	3.500	
5	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	10.899	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	Chi đầu tư phát triển		3.705	
6	Chi thường xuyên		6.866	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	Chỉ số phát triển công nghiệp	%	12	
7	Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	%	8,5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
8	Xuất nhập khẩu hàng hóa			
	Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	1.110	
	Kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	500	
9	Tốc độ tăng tổng điện năng trên địa bàn	%	8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10	Khách du lịch		838.800	
	Khách quốc tế	Lượt khách	7.440	
	Khách nội địa	Lượt khách	831.360	